

VẬN DỤNG THUYẾT ĐA TRÍ TUỆ VÀO DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

Trần Thị Thanh Tuyền, Trương Mai Phúc, Phan Phương Duyên, Trần Khánh Linh, Tống Thị Anh
Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Email: 4801901272@student.hcmue.edu.vn

Tóm tắt: Việc vận dụng thuyết đa trí tuệ vào dạy học môn Đạo đức không chỉ giúp học sinh tiểu học hình thành, phát triển ý thức và hành vi của một công dân mà còn giúp người giáo viên thay đổi cách tiếp cận và đổi mới phương pháp dạy học. Điều này cũng phù hợp với định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; cụ thể, mục tiêu chương trình chú ý đến việc phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho học sinh, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Bằng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, bài viết trình bày một số vấn đề về cơ sở lý luận của việc vận dụng thuyết đa trí tuệ vào dạy học Đạo đức. Từ đó, đề xuất quy trình vận dụng thuyết đa trí tuệ vào dạy học Đạo đức ở tiểu học. Hướng tiếp cận này vừa nhân văn vừa hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

Từ khóa: Thuyết đa trí tuệ, dạy học đạo đức, phát triển năng lực, học sinh tiểu học.

APPLYING THE THEORY OF MULTIPLE INTELLIGENCES TO TEACHING ETHICS IN PRIMARY SCHOOLS

Abstract: The application of the Theory of Multiple Intelligences in teaching Ethics not only helps primary school students develop awareness and behavior as responsible citizens but also encourages teachers to change their approaches and innovate teaching methods. This aligns with the orientation of the 2018 General Education curriculum, which emphasizes the comprehensive development of students' qualities and competencies, helping them form individuality, personality, and a rich spiritual life. As a result, students can live meaningful lives and make positive contributions to the development of the nation and humanity. Using the method of document analysis and synthesis, this paper presents several theoretical foundations for applying the Theory of Multiple Intelligences to Ethics. From there, it proposes a process for implementing this theory in Ethics at the primary level. This approach is both humanistic and effective, contributing to improving educational quality and achieving the goals of the current general education curriculum.

Keywords: Multiple intelligences theory, teaching Ethics, developing competencies, primary school students.

Nhận bài: 19/11/2025

Phản biện: 18/12/2025

Duyệt đăng: 23/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học là xu hướng giáo dục hiện đại đang được Việt Nam quan tâm. Với mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, nhằm phát huy tối đa tiềm năng của mỗi học sinh trên cơ sở đặc điểm tâm sinh lý, năng lực, nhu cầu, hứng thú và định hướng nghề nghiệp khác nhau (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Theo định hướng đó, chương trình môn Đạo đức ở tiểu học đã có những điều chỉnh quan trọng. Nội dung môn học được thiết kế theo hướng đồng tâm, phát triển, tích hợp chặt chẽ với đời sống của học sinh và gắn với các vấn đề đạo đức, pháp luật, văn hóa, xã hội. Nhờ vậy, dạy học môn Đạo đức ở tiểu học giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành nhân cách và góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho đất nước.

Ra đời vào cuối thế kỷ XX, thuyết đa trí tuệ do Gardner (1983) đề xuất đã trở thành một thành tựu quan trọng của tâm lý học và được ứng dụng rộng

rãi trong giáo dục. Theo thuyết đa trí tuệ, mục tiêu giáo dục không chỉ là nâng cao kết quả học tập mà còn là phát hiện và phát triển tiềm năng trí tuệ đa dạng của mỗi học sinh (Armstrong, 2011). Nhiều nghiên cứu cũng khẳng định việc vận dụng thuyết đa trí tuệ góp phần đa dạng hóa hoạt động học tập và phát triển năng lực người học ở cấp tiểu học (Lê Thị Dung & Nguyễn Thị Thế Bình, 2025; Nguyễn Hoàng Minh & Nguyễn Thị Vẽ, 2024; Nguyễn Lộc & Bành Tú Phụng, 2021; Nguyễn Trung Thanh, 2024). Tuy nhiên, nghiên cứu áp dụng trực tiếp vào dạy học môn Đạo đức ở tiểu học còn hạn chế, cho thấy sự cần thiết phải xây dựng quy trình vận dụng phù hợp. Bên cạnh đó, đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học như tư duy trực quan, nhu cầu giao tiếp cao, giàu trí tưởng tượng và hứng thú với hoạt động trải nghiệm là điều kiện thuận lợi để triển khai thuyết đa trí tuệ trong dạy học Đạo đức.

Trên cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý thuyết về thuyết đa trí tuệ, các phương pháp và

hình thức dạy học phù hợp, đồng thời đề xuất quy trình vận dụng thuyết đa trí tuệ trong dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, trong đó tập trung vào các công trình khoa học về Thuyết đa trí tuệ, các nghiên cứu ứng dụng đa trí tuệ trong dạy học, các công trình nghiên cứu về đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học, đồng thời đối chiếu với văn bản pháp lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc phân tích, so sánh và khái quát hóa từ các nguồn tư liệu này nhằm hình thành cơ sở lý luận và đề xuất quy trình thiết kế hoạt động dạy học môn Đạo đức theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

2.2. Thuyết đa trí tuệ trong dạy học môn Đạo đức ở trường tiểu học

2.2.1. Môn Đạo đức cấp tiểu học

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 và Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân 2018, Đạo đức là môn học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 5, giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nền tảng nhân cách cho học sinh tiểu học. Môn học hướng tới mục tiêu hình thành ở học sinh ý thức và hành vi đạo đức đúng đắn, phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi, bồi dưỡng khả năng phát triển bản thân và từng bước tham gia vào đời sống kinh tế - xã hội. Nội dung môn học bao gồm 4 mảng cơ bản: 1) Giáo dục đạo

đức, giúp học sinh nhận biết và thực hành những chuẩn mực ứng xử đúng đắn trong gia đình, nhà trường và xã hội; 2) Giáo dục kỹ năng sống, rèn luyện năng lực tự bảo vệ, hợp tác và ứng xử phù hợp trong các tình huống thường ngày; 3) Giáo dục pháp luật, bước đầu hình thành hiểu biết và thói quen tôn trọng các quy định, nội quy, luật lệ; 4) Giáo dục kinh tế, giúp học sinh có nhận thức ban đầu về giá trị lao động, tiết kiệm và tiêu dùng hợp lý (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Chương trình nhấn mạnh vào tính đồng tâm - phát triển, các nội dung được lặp lại và mở rộng dần theo từng cấp lớp, giúp học sinh củng cố và nâng cao nhận thức, kỹ năng qua từng giai đoạn, góp phần hình thành cho học sinh những giá trị sống bền vững và phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội hiện đại.

2.2.2. Sự phù hợp của thuyết đa trí tuệ với dạy học môn Đạo đức ở trường tiểu học

Trong bối cảnh Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hướng tới phát triển năng lực và tôn trọng cá tính người học, thuyết đa trí tuệ trở thành phương pháp giúp giáo viên khai thác tối đa tiềm năng của mỗi học sinh, tạo điều kiện để các em phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu về nhận thức, tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề. Có thể xem thuyết đa trí tuệ như một cách tiếp cận mang tính nhân văn, nhấn mạnh sự cần thiết phải coi trọng sự đa dạng về trí tuệ của học sinh. Mỗi loại trí tuệ đều có giá trị riêng và tương ứng với các loại năng lực khác nhau:

Bảng 1. Đặc điểm và ý nghĩa của các loại hình trí tuệ trong dạy học Đạo đức

Loại trí tuệ	Đặc điểm	Ý nghĩa trong dạy học Đạo đức
Ngôn ngữ	Sử dụng từ ngữ linh hoạt để trình bày, diễn đạt ý tưởng, thảo luận, thuyết phục; liên quan đến khả năng chơi chữ, yêu thích văn học và năng lực học ngoại ngữ; có xu hướng học tập tốt thông qua việc đọc, ghi chép, lắng nghe bài giảng và tham gia tranh luận về những điều đã học.	Giúp học sinh trình bày suy nghĩ, bày tỏ quan điểm, sử dụng lời nói thuyết phục bạn bè về một hành vi đúng, hoặc chia sẻ cảm xúc khi chứng kiến hành vi sai; kể lại những câu chuyện gương mẫu, tấm gương đạo đức bằng ngôn ngữ của mình, tham gia thảo luận về các tình huống đạo đức.
Logic - toán học	Khả năng suy luận, tư duy logic; có năng lực làm việc với các con số, công thức, phát hiện ra quy luật; thích toán, thí nghiệm.	Hỗ trợ học sinh phân tích tình huống đạo đức, so sánh - đối chiếu hành vi đúng/ sai, đưa ra lập luận khi lựa chọn hành động, giải quyết tình huống đạo đức theo trình tự.

Âm nhạc	Nhảy cảm với âm thanh, cao độ, nhịp điệu, giai điệu; có khả năng tái tạo hoặc sáng tác giai điệu; dễ ghi nhớ thông tin thông qua bài hát, có cảm xúc mạnh mẽ với âm nhạc.	Học đạo đức thông qua các bài hát về tình bạn, quê hương, đất nước, những nhạc phẩm giáo dục giá trị sống,... Sáng tác lời bài hát mới dựa trên giai điệu quen thuộc để truyền tải thông điệp đạo đức; sử dụng âm nhạc trong tiết học để tạo cảm xúc tích cực.
Vận động cơ thể	Khéo léo sử dụng cơ thể để vận động, thao tác, biểu diễn, phối hợp giữa trí óc và vận động; thích thể thao, các hoạt động lắp ghép.	Tổ chức trò chơi đóng vai, kịch, tình huống đạo đức; học sinh nhập vai để trải nghiệm, luyện tập hành vi đạo đức đúng đắn.
Không gian	Khả năng quan sát, hình dung, tái tạo hình ảnh, định hướng trong không gian; có thể thao tác trong trí tưởng tượng với các hình khối, sơ đồ, bản đồ; nhảy cảm về màu sắc, hình dạng, giới vẽ.	Giúp học sinh tiếp nhận kiến thức đạo đức qua tranh ảnh, sơ đồ tư duy, phim hoạt hình; Hoạt động vận dụng vẽ tranh cổ động về bảo vệ môi trường, thiết kế poster, sơ đồ tư duy về quy tắc ứng xử; dùng tranh ảnh để kể câu chuyện đạo đức.
Giao tiếp	Khả năng thấu hiểu, kết nối, đồng cảm và hợp tác với người khác; tự tin, hòa đồng, biết chia sẻ, nhận diện được cảm xúc, thái độ của người xung quanh; có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.	Tạo cơ hội cho học sinh làm việc nhóm, thảo luận, chia sẻ ý kiến; rèn luyện cách ứng xử phù hợp trong quan hệ xã hội.
Tự nhiên	Nhảy cảm với các đặc điểm của thế giới tự nhiên - động vật, thực vật, hiện tượng tự nhiên,...; yêu thiên nhiên, thích dã ngoại, có ý thức bảo vệ môi trường.	Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường; hình thành phẩm chất trách nhiệm. Hoạt động trải nghiệm: nhặt rác, trồng cây gắn với “hành động đạo đức”.
Nội tâm	Nhận biết được những trạng thái cảm xúc, tình cảm của bản thân; có khả năng lập kế hoạch, tự kiểm soát, điều chỉnh hành vi và đưa ra quyết định phù hợp trong cuộc sống.	Tự đánh giá hành vi của bản thân học sinh trong một tình huống, đặt mục tiêu cá nhân về đạo đức (trung thực, lễ phép, trách nhiệm); giúp học sinh tự nhận ra những điểm mạnh - yếu của các em trong hành vi đạo đức; phát triển năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

Bảng 1 cho thấy sự kết nối giữa đặc thù của từng loại trí tuệ với quá trình dạy học môn Đạo đức. Việc giáo viên dựa vào mục tiêu bài học để tổ chức những hoạt động học tập có vận dụng thuyết đa trí tuệ sẽ tạo cơ hội, điều kiện cho việc hình thành và phát triển những năng lực có liên quan đến học sinh. Với học sinh có trí tuệ nội tâm, giáo viên có thể tổ chức cho các em những hoạt động mang tính cá nhân cao như cho học sinh viết nhật ký, lập bảng đánh giá để học sinh có thể tự đánh giá bản thân mình và đưa ra những biện pháp khắc phục. Những hoạt động học tập này đã góp phần giúp nhóm đối tượng học sinh thuộc trí tuệ nội tâm hình thành và phát triển năng lực tự chủ tự

học. Bên cạnh đó, đây cũng là nền tảng giúp học sinh có thể nhìn nhận hành vi, những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, từ đó thúc đẩy việc phát triển năng lực điều chỉnh hành vi và năng lực phát triển bản thân cho học sinh, đồng thời đáp ứng mục tiêu mà môn Đạo đức đặt ra.

2.2.3. Phương pháp dạy học môn Đức ở trường tiểu học phù hợp thuyết đa trí tuệ

Có thể thấy, việc tổ chức các phương pháp dạy học khác nhau dựa vào việc vận dụng thuyết đa trí tuệ là một điều cần thiết giúp quá trình hình thành, phát triển những phẩm chất và năng lực của học sinh trở nên dễ dàng hơn. Cụ thể, thuyết đa trí tuệ có thể kết hợp với các hình thức như:

Dạy học phân hoá: Điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hoạt động và sản phẩm học tập phù hợp với trí tuệ nổi trội của từng nhóm hoặc từng lớp. Ví dụ: Ở đạo đức lớp 3 bài “Giữ lời hứa”, giáo viên chia học sinh thành 8 nhóm trí tuệ và mỗi nhóm sẽ thực hiện những nhiệm vụ khác nhau nhưng các nhiệm vụ đều hướng đến mục tiêu của bài học. Các nhiệm vụ như: Nhóm học sinh có trí tuệ vận động sẽ đóng vai để xử lý tình huống, nhóm trí tuệ ngôn ngữ sẽ đọc mẫu truyện ngắn và hoàn thành phiếu học tập, nhóm nội tâm sẽ suy ngẫm, liên hệ bản thân để trả lời câu hỏi, chia sẻ cảm xúc,....

Dạy học theo dự án: học sinh tham gia các dự án gắn với chủ đề đạo đức, được lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm dựa trên thế mạnh trí tuệ của mình như: trình diễn tiểu phẩm, sáng tác bài hát, làm video, thiết kế mô hình, hoặc vẽ tranh tuyên truyền. Ví dụ: Đạo đức lớp 3, Chủ đề “Bảo vệ môi trường”, nhóm học sinh có trí tuệ về âm nhạc sáng tác bài hát, nhóm không gian thiết kế poster, nhóm logic thống kê rác thải trong trường và đưa ra các biện pháp hạn chế rác thải trong trường học,...

Dạy học trải nghiệm: Cho học sinh tiếp cận nội dung bài học đạo đức qua nhiều hình thức hoạt động đa dạng: quan sát trực quan, hoạt động vận động, trải nghiệm với âm nhạc, thảo luận, tương tác xã hội hoặc tự học, tự nghiên cứu. Ví dụ: Đạo đức lớp 3, chủ đề “Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông”, học sinh có thể sử dụng sa hình mà giáo viên cung cấp để thiết kế mô hình giao thông và tham gia trò chơi “Em tuân thủ quy tắc giao thông”.

Dạy học tích hợp liên môn: Kết hợp nội dung môn Đạo đức với các môn học khác (như Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tiếng Việt...) để tạo cơ hội cho học sinh tiếp nhận và vận dụng kiến thức, kỹ năng đạo đức qua nhiều kênh trí tuệ khác nhau. Thông qua việc tổ chức các hoạt động đa dạng như: hát, vẽ tranh, đóng vai, trò chơi, dự án,... học sinh dễ dàng gắn kết kiến thức đạo đức với đời sống thực tiễn, hình thành và duy trì những thói quen, hành vi tốt một cách bền vững. Điều này giúp học sinh không chỉ phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực mà thông qua mỗi hoạt động học sinh có thể bồi dưỡng và phát triển những loại trí tuệ nổi trội của bản thân. Từ những đặc điểm trên, việc vận dụng thuyết đa trí tuệ vào dạy học đạo đức là cần thiết và phù hợp, giúp đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của người học, đồng thời đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học.

2.3. Quy trình vận dụng thuyết đa trí tuệ trong thiết kế kế hoạch bài dạy môn Đạo đức ở trường tiểu học

2.3.1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị

Bước 1: Nghiên cứu thông tin cần thiết. Giáo viên tìm hiểu thông tin về thuyết đa trí tuệ, nghiên cứu chương trình môn Đạo đức để thiết kế hoạt động dạy học dựa trên thuyết đa trí tuệ. Bên cạnh đó, giáo viên cũng cần nghiên cứu đặc điểm học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu dạy học, nhận diện trí tuệ nổi trội, trí tuệ cần phát triển và vốn sống của học sinh.

Bước 2: Xác định chủ đề/ bài học, yêu cầu cần đạt. Căn cứ vào Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và môn Đạo đức, giáo viên xác định yêu cầu cần đạt để lựa chọn tên/chủ đề bài học phù hợp với yêu cầu cần đạt đã xác định. Trong quá trình này, giáo viên cần trả lời được một số câu hỏi như: Nội dung bài học phù hợp với những dạng trí tuệ nào? học sinh có thể phát triển loại hình trí tuệ đó bằng cách nào? giáo viên cần tổ chức hoạt động dạy học như thế nào để đảm bảo học sinh đạt được mục tiêu đã đặt ra?,...

2.3.2. Giai đoạn 2: Xây dựng kế hoạch bài dạy theo thuyết đa trí tuệ

Bước 1: Xác định mục tiêu của hoạt động. Từ các yêu cầu cần đạt của chủ đề/ bài học, giáo viên xác định mục tiêu của hoạt động dạy học. Dựa trên mục tiêu đó, giáo viên xác định loại trí tuệ mà học sinh có thể vận dụng để hoàn thành nhiệm vụ hoặc trí tuệ có thể phát triển, bồi dưỡng cho học sinh thông qua mỗi hoạt động. Chẳng hạn, với yêu cầu cần đạt “Biết vì sao phải giữ lời hứa” trong bài “Em giữ lời hứa”, giáo viên xác định mục tiêu của hoạt động khám phá là “Nêu được ý nghĩa của việc giữ lời hứa”. Dựa vào mục tiêu đã xác định kết hợp với đặc điểm tư duy trực quan của học sinh tiểu học, giáo viên có thể lựa chọn trí tuệ không gian là loại trí tuệ học sinh sẽ vận dụng để hoàn thành nhiệm vụ. Ngoài ra, khi nghiên cứu, tìm hiểu đặc điểm học sinh của lớp chủ nhiệm, giáo viên có thể thấy rằng ở lứa tuổi này, học sinh còn hạn chế trong việc sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt, bày tỏ quan điểm, trình bày ý kiến của mình với mọi người xung quanh. Vì vậy, đây là cơ sở để giáo viên lựa chọn trí tuệ ngôn ngữ là trí tuệ để bồi dưỡng cho học sinh.

Bước 2: Lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật dạy học phát huy tiềm năng đa trí tuệ của học sinh. Giáo viên xác định phương pháp, kỹ thuật dạy học, dự kiến cách tổ chức hoạt động và phương tiện dạy học phù hợp với loại trí tuệ đã lựa chọn ở

từng hoạt động. Ví dụ, trong bài dạy “Em giữ lời hứa” với trí tuệ không gian và trí tuệ ngôn ngữ đã lựa chọn, giáo viên có thể sử dụng phương pháp trực quan và phương pháp kể chuyện để tổ chức hoạt động cho học sinh. Cụ thể, giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát, sắp xếp tranh ảnh theo thứ tự phù hợp, sau khi sắp xếp, học sinh kể lại câu chuyện và trả lời câu hỏi để rút ra ý nghĩa của câu chuyện. Như vậy, hoạt động này giáo viên cần chuẩn bị phương tiện, đồ dùng dạy học là tranh ảnh để hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Thiết kế hoạt động chi tiết của giáo viên và học sinh. Dựa vào phương pháp, kỹ thuật và phương tiện dạy học đã dự kiến ở bước 2, giáo viên có thể thiết kế hoạt động chi tiết của giáo viên và học sinh. Cần nêu rõ tên hoạt động, thời gian, cách thức, hình thức thực hiện, hoạt động của giáo viên và học sinh trong từng nhiệm vụ. Ví dụ, trong bài “Em giữ lời hứa”, ở hoạt động Khám phá - “Lời hứa” với thời lượng 15 phút, học sinh sẽ có 5 phút thảo luận nhóm, hoàn thành nhiệm vụ và 10 phút trình bày kết quả. Trong quá trình học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên quan sát, hỗ trợ.

Bước 4: Lựa chọn phương pháp kiểm tra, đánh giá, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá. Giáo viên cần linh hoạt thiết kế các bài tập, đề kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc điểm học sinh, đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá được tiến hành toàn diện, công bằng, phản ánh đúng năng lực và sự phát triển trí tuệ của từng học sinh. Cụ thể, trí tuệ ngôn ngữ có thể được đánh giá qua khả năng diễn đạt ý tưởng, trình bày suy nghĩ, cảm xúc bằng lời nói hoặc bài viết thông qua hoạt động kể chuyện, đàm thoại, viết cảm nghĩ sau bài học; đối với trí tuệ logic - toán học, tập trung đánh giá khả năng suy luận, phân tích, lập luận và giải thích hành vi đúng, sai thông qua các bài tập tình huống; với trí tuệ không gian, việc đánh giá có thể thông qua sản phẩm học tập dưới các hình thức như tranh vẽ, poster, sơ đồ tư duy, ... thể hiện các nội dung hoặc thông điệp đạo đức.

2.3.3. Triển khai thực hiện kế hoạch bài dạy theo thuyết đa trí tuệ và rút kinh nghiệm

Bước 1: Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng tích hợp thuyết đa trí tuệ. Trong bước này, giáo viên cần triển khai các hoạt động như trong kế hoạch bài dạy đã thiết kế.

Bước 2: Đánh giá, điều chỉnh, rút kinh nghiệm. Sau khi tổ chức dạy học, giáo viên rà soát, nhìn nhận lại toàn bộ quá trình tổ chức dạy học để đánh giá những ưu điểm, nhược điểm trong quá trình tổ chức. Việc dự kiến tiêu chí và lựa chọn công cụ đánh giá học sinh sau mỗi hoạt động dạy học là một phần quan trọng nhằm đảm bảo tính khách quan, chính xác và phù hợp với mục tiêu giáo dục. Từ kết quả đối chiếu với tiêu chí đánh giá, giáo viên bước vào giai đoạn tiếp theo là thực nghiệm, phân tích và chỉ ra những nội dung cần thay đổi, viết vào phần điều chỉnh sau bài dạy nhằm làm cơ sở cho việc tổ chức các bài học sau này.

III. KẾT LUẬN

Việc vận dụng thuyết đa trí tuệ trong dạy học Đạo đức ở tiểu học không chỉ giúp học sinh hình thành, phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực mà còn đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, đây còn là một hướng tiếp cận nhân văn, nhấn mạnh việc coi trọng tiềm năng đa trí tuệ của học sinh trong các hoạt động học tập. Nhờ đó, góp phần phát huy điểm mạnh cá nhân, bồi dưỡng năng lực chưa hoàn thiện và tạo hứng thú, động cơ học tập cho học sinh. Quan trọng hơn, cách tiếp cận này góp phần hình thành cho học sinh những phẩm chất đạo đức bền vững, biết ứng xử phù hợp trong đời sống, và trở thành những công dân nhân ái, trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Vì vậy, những nghiên cứu sâu hơn về việc vận dụng thuyết đa trí tuệ, cùng với các minh họa, thực nghiệm cụ thể được chứng thực là điều cần thiết nhằm nâng cao tính khả thi, tính hiệu quả và cải thiện chất lượng giáo dục nước ta hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Armstrong, T. (2011). *Đa trí tuệ trong lớp học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- Gardner, H. (1983). *Frames of mine: A theory of multiple intellegences*. Basic Books.
- Lê Thị Dung, & Nguyễn Thị Thế Bình. (2025). Vận dụng thuyết đa trí tuệ nhằm phát triển năng lực nhận thức và tư duy cho học sinh trong dạy học các chủ đề tích hợp môn Lịch sử và Địa lí ở trường trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 25(5), 30-35.
- Nguyễn Hoàng Minh & Nguyễn Thị Vê. (2024). Vận dụng thuyết đa trí tuệ vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Phú Yên*, 33, 39-46.
- Nguyễn Lộc & Bành Tú Phụng. (2021). Vận dụng thuyết đa trí tuệ vào dạy học tiếng Anh cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục*, 2(30), 47-52.
- Nguyễn Trung Thanh. (2024). Vận dụng thuyết đa trí tuệ trong dạy học môn Toán tiểu học nhằm phát triển năng lực học sinh. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, 20(3), 39-45.